

Bản án số: **116/2026/HS-ST**
Ngày 14-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1063/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Hồ Sĩ H (tên gọi khác: **B**), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997, tại: thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: **thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**; số Căn cước công dân: 049097013349; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Sĩ N**, sinh năm 1966 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965 (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/02/2013, bị **Công an huyện T** cũ xử phạt vi phạm hành chính hình thức "**Cảnh cáo**" về hành vi "**Trộm cắp tài sản**" tại Quyết định số 51/QĐ-XPHC; ngày 20/9/2022, bị **Công an huyện T** cũ xử phạt vi phạm hành chính hình thức "**Cảnh cáo**" về hành vi "**Sử dụng trái phép chất ma túy**" tại Quyết định số 217/QĐ-XPHC; ngày 24/3/2023, bị **Công an huyện Q** cũ xử phạt vi phạm hành chính hình thức "**Cảnh cáo**" về hành vi "**Sử dụng trái phép chất ma túy**" tại Quyết định số 71/QĐ-XPHC; ngày 12/6/2023, bị **Công an huyện T** cũ xử phạt vi phạm hành chính hình thức "**Cảnh cáo**" về hành vi "**Sử dụng trái phép chất ma túy**" tại Quyết định số 170/QĐ-XPHC; ngày

11/02/2026, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại Quyết định số 37/QĐ-XPHC. Bị bắt tạm giữ ngày 03/02/2026, chuyển tạm giam ngày 12/02/2026. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn Ú, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ A, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Trần Văn T1, sinh năm 1984. Có mặt.

Số Căn cước công dân: 049084004185.

Địa chỉ: tổ B, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Phan Công H1, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ C, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: A, đường Đ, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

+ Anh Đặng Ngọc M, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/02/2026, bị cáo Hồ Sĩ H sử dụng số điện thoại 0356.441.789 gọi đến số điện thoại 0777.148.219 của một người đàn ông tên N1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Người đàn ông tên N1 đồng ý bán và hẹn bị cáo đến khu vực ngã tư Thương Tín, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 92KB-2136 đến điểm hẹn. Tại đây, bị cáo đưa cho N1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N1 chỉ cho bị cáo một gói ni lông trong suốt, một đầu có khóa nhựa, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đặt trên lề đường bê tông, ngay dưới chân của N1. Bị cáo nhặt gói ni lông này, cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà tại tổ G, thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng, bị cáo lấy một phần chất ma túy trong gói ni lông ra sử dụng một mình tại phòng ngủ. Sau đó, bị cáo sử dụng bật lửa hơi nóng một đoạn ống hút nhựa màu trắng để tạo thành một đoạn ống nhựa ngắn. Tiếp theo, bị cáo

lấy một lượng ma túy từ gói ni lông cho vào đoạn ống nhựa này rồi hàn kín hai đầu nhằm cất giấu. Tiếp đó, bị cáo cất giấu đoạn ống nhựa chứa ma túy vào bên trong lớp giữa của một khẩu trang y tế màu đen, còn gói ni lông chứa số ma túy còn lại được cất giấu trong túi áo khoác màu đen treo trên móc tường đối diện phòng ngủ.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo lấy khẩu trang y tế màu đen bên trong có cất giấu 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đã được chuẩn bị sẵn, điều khiển xe mô tô hiệu Honda, biển kiểm soát 92KB-2136 đi từ nhà theo tuyến đường bê tông chợ Bà cũ để đi chơi. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc **tổ I, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng** thì bị tổ công tác **Công an xã T** dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong khẩu trang y tế màu đen mà bị cáo đang đeo có cất giấu 01 đoạn ống nhựa chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo khai nhận đây là ma túy do bản thân mua trước đó, cất giấu mang theo nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Tổ công tác **Công an xã T** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật: khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong ống nhựa màu trắng, kích thước 02cm x 01cm, đã được niêm phong; 01 khẩu trang y tế màu đen, đã được niêm phong; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 92KB-2136; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số IMEI: 8664810468 97372, bên trong có gắn sim thuê bao số 0356.441.789, đã được niêm phong.

Tiến hành test chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo, kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 03/02/2026, Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo thu giữ: khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được đựng trong 01 gói ni lông, dạng zip, có kích thước 7,4cm x 4,3 cm, đã được niêm phong; 01 áo khoác màu đen, tay áo bên trái có dòng chữ YODY, hai bên sườn áo có khóa kéo; 01 ống hút, bằng nhựa, màu trắng dài 18,3cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng, 01 nắp chai nhựa được khoét 02 lỗ, 01 nõ thủy tinh, bên trong bầu nõ có chất bám dính (*ngghi vắn là ma túy*), 01 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa và 01 bật lửa có gắn 01 tấm hương được bọc lò xo.

Tại Bản kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của **Phòng K Công an thành phố Đ** kết luận:

- Chất rắn màu trắng trong 02 bì niêm phong gửi giám định ký hiệu H1 và H2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu H1 (bắt quả tang) là 0,188 gam; khối lượng mẫu H2 (thu giữ tại nhà) là 2,108 gam. Tổng khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng H1 và H2: 2,296 gam.

- Chất bám dính màu nâu bên trong 01 nõ thủy tinh gửi đi giám định ký hiệu H3 là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Trong mẫu nước tiểu của **Hồ Sĩ H** được niêm phong gửi giám định ký hiệu H4, có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSDNG-KV ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Hồ Sĩ H** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Hồ Sĩ H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Hồ Sĩ H** mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (03/02/2026). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định (hoàn trả 1,988 gam Methamphetamine) và toàn bộ bao gói mẫu, 01 nỏ thủy tinh; bao gói mẫu nước tiểu; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 (một) sim số 0356.441.789 của **Hồ Sĩ H**; 01 áo khoác màu đen, tay áo bên trái có dòng chữ YODY, hai bên sườn áo có khóa kéo; 01 ống nhựa, đã cắt một đầu thành hai mảnh, bên trong chứa chất bám dính là ma túy; 01 ống hút, bằng nhựa, màu trắng dài 18,3cm; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng, 01 nắp chai nhựa được khoét 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa và 01 bật lửa có gắn 01 tấm hương được bọc lò xo.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số IMEI: 8664810468 97372 của bị cáo **Hồ Sĩ H**.

- Trả lại cho anh **Trần Văn T1**: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 92KB-2136.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy họ đã có lời khai tại hồ

sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/02/2026, tại đoạn đường bê tông thuộc **tổ I, thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng**, tổ công tác **Công an xã T** phát hiện, bắt quả tang bị cáo **Hồ Sĩ H** cất giấu 0,188 gam ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại **tổ G, thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng**, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thu giữ 2,108 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo cất giấu là 2,296 gam, nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo **Hồ Sĩ H** đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKSDNG-KV ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội. Khi sử dụng chất ma túy sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới thể hiện được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: bị cáo có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy

tổ và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 bác ruột là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Những nội dung khác có liên quan:

Đối với đối tượng tên “*Nhỏ*”, là người bán ma túy cho bị cáo: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại Công an phường Đ, Công an phường H và rà soát hệ thống camera tại khu vực bị cáo mua ma túy, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Bị cáo khai không còn nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của người này, quá trình giao dịch đối tượng luôn đeo khẩu trang, không thể nhận dạng qua ảnh nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0777.148.219 mà bị cáo đã liên hệ mua ma túy: qua xác minh xác định chủ sở hữu sim tên Nguyễn Hữu T2. Tuy nhiên, anh T2 khai từ trước đến nay không có sử dụng số thuê bao 0777.148.219, không quen biết bị cáo, không biết sử dụng ma túy và chưa lần nào đến thành phố Đà Nẵng nên không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo mua ma túy về nhà rồi sử dụng một mình: quá trình điều tra, xác định bị cáo sử dụng một mình, không có ai giúp sức, rủ rê, ngoài ra người nhà của bị cáo không biết việc bị cáo đem ma túy về nhà để sử dụng nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”: bị cáo không nằm trong diện đối tượng quản lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Công an xã T đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số: 37/QĐ-XPHC ngày 11/02/2026 (gia đình bị cáo đã nộp tiền phạt) là đúng quy định của pháp luật.

Qua trích xuất điện thoại, phát hiện 01 tin nhắn liên quan đến ma túy từ số thuê bao 0796475633 gửi đến số của bị cáo lúc 19 giờ 18 phút ngày 02/02/2026 có nội dung: “*Chẻ xí b quần quá đưa tiền đủ cho cha*”. Xác minh số thuê bao trên là của Trần Văn Ú, anh Ú khai nhận tin nhằm dò hỏi, trêu chọc bị cáo vì nghi bị cáo có sử dụng ma túy sau khi thấy bị cáo có biểu hiện lờ đờ, nhưng bị cáo không trả lời. Công an xã T tiến hành test nhanh ma túy đối với Trần Văn Ú, kết quả âm tính nên không có căn cứ xử lý đối với Trần Văn Ú là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 92KB-2136: qua xác minh xác định vào năm 2022, anh Trần Văn T1 mua lại và quản lý, sử dụng. Đến đầu năm 2024, anh Trần Văn T1 cho anh Phan Công H1 mượn xe. Đến tháng 10 năm 2025, Phan Công H1 cho bị cáo Hồ Sĩ H mượn, các anh Phan Công

H1, Trần Văn T1 không biết và không giúp sức cho bị cáo Hồ Sĩ H thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Đối với số ma túy còn lại sau giám định (hoàn trả 1,988 gam Methamphetamine) và toàn bộ bao gói mẫu, 01 nổ thủy tinh; bao gói mẫu nước tiểu; 01 khẩu trang y tế màu đen; 01 (một) sim số 0356.441.789 của Hồ Sĩ H; 01 áo khoác màu đen, tay áo bên trái có dòng chữ YODY, hai bên sườn áo có khóa kéo; 01 ống nhựa, đã cắt một đầu thành hai mảnh, bên trong chứa chất bám dính là ma túy; 01 ống hút, bằng nhựa, màu trắng dài 18,3cm; 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng, 01 nắp chai nhựa được khoét 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa và 01 bật lửa có gắn 01 tấm hương được bọc lò xo. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số IMEI: 8664810468 97372 của bị cáo, là tài sản bị cáo dùng để liên hệ với người tên “Nhỏ” mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 92KB-2136 của anh Trần Văn T1 không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh T1.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Sĩ H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hồ Sĩ H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (03/02/2026).

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự; xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Bì niêm phong, ký hiệu H1 của Phòng K Công an thành phố Đ bên trong chứa 0,088 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được hoàn trả lại sau khi giám định.

+ 01 (một) Bì niêm phong, ký hiệu H2 của Phòng K Công an thành phố Đ bên trong chứa 1,900 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được hoàn trả lại sau khi giám định.

+ 01 (một) Bì niêm phong, ký hiệu H3 của Phòng K Công an thành phố Đ bên trong chứa 01 (một) nỏ thủy tinh và bao gói mẫu được hoàn trả lại sau khi giám định.

+ 01 (một) Bì niêm phong, ký hiệu H4 của Phòng K Công an thành phố Đ bên trong đựng toàn bộ bao gói mẫu nước tiểu được hoàn trả lại sau khi giám định.

+ 01 (một) Bì niêm phong của Công an xã T bên trong chứa 01 (một) gói ni lông, có kích thước 74 x 43 cm, bên trong chứa chất bám dính nghi là ma túy.

+ 01 (một) Bì niêm phong của Công an xã T bên trong chứa 01 (một) gói (ống) nhựa, đã cắt một đầu thành hai mảnh, bên trong chứa chất bám dính nghi là ma túy.

+ 01 (một) cái khẩu trang y tế màu đen (Đã được niêm phong);

+ 01 (một) ống hút, bằng nhựa, màu trắng, dài 18,3 cm;

+ 01 (một) chai nhựa bên trong chứa chất lỏng, 01 (một) nắp chai nhựa được khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút bằng nhựa, 01 (một) bật lửa và 01 (một) bật lửa có gắn 01 (một) tấm hương được bọc lò xo.

+ 01 (một) áo khoác màu đen, tay áo bên trái có dòng chữ YODY, hai bên sườn áo có 02 (hai) túi kéo.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, có số IMEI: 866481046897372, bên trong có gắn sim thuê bao số 0356441789 (đã được niêm phong);

- Trả cho anh Trần Văn T1: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 92KB-2136.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Kho vật chứng Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đ theo Lệnh nhập vật chứng số C405/LNK-CSMT ngày 13/7/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/7/2026)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Hồ Sĩ H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-9-2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT về hình sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Đà Nẵng (Tổ công tác Khu vực 4);
- Phòng PV06 Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Kim Phụng